

Bản án số: 46/2020/HNGĐ- ST

Ngày 18 tháng 08 năm 2020

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến**

**Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Anh**

**2. Bà Nguyễn Anh Thư**

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Vân- Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:**

**Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh- Kiểm sát viên**

Trong ngày 18 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 05 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2020 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Kim P** (Tên theo chứng minh thư do Công an Hà Nội cấp ngày 30/6/2012 là Nguyễn Thị Kim P), sinh năm 1969

Nghề nghiệp: lao động tự do.

HKTT: Số 2 phòng 10, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 4 ngách 84 ngõ 51 tổ 65 đường Lương Khánh Thiện, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

2. **Bị đơn:** Anh **Tạ Quang H**, sinh năm 1965

HKTT: Số 2 phòng 10, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Yên Hạ- Tỉnh Sơn La.

Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại Đơn ly hôn ngày 5/3/2020, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim P (Tên trong chứng minh thư cũ là Nguyễn Thị Kim P) trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: chị P và anh Tạ Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục địa P và có đăng ký kết hôn ngày 10/08/1995 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H, chị P sống tại nhà bố mẹ chồng tại số 4, ngách 84 ngõ 51 tổ 65 đường TH, phường T, quận H, Hà Nội. Vợ chồng chung sống với nhau được 3 năm thì anh H phải đi chấp hành hình phạt tù 7 năm. Sau khi mãn hạn tù được 2 năm thì anh H lại đi chấp hành án phạt tù chung thân tại trại giam Yên Hạ đến nay. Vợ chồng sống không hạnh phúc do anh H thường xuyên đi chấp hành hình phạt tù, không thể chăm lo cuộc sống gia đình, không thể chăm sóc con cái. Trong quá trình chung sống vợ chồng vẫn cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả. Anh H, chị P đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay (năm 2007 anh H bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt tù chung thân về tội mua bán trái phép chất ma túy). Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

- Về con chung: chị P và anh H có 02 con chung là Tạ Huy H, sinh ngày 29/8/1994 và Tạ Nguyễn P Vy, sinh ngày 14/9/2007. Hiện nay sức khỏe của hai cháu hoàn toàn bình thường. Cháu Tạ Huy H đã đủ tuổi thành niên, chị P không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Chị P có nguyện vọng nuôi cháu Tạ Nguyễn Phương V.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Ý kiến của anh Tạ Quang H:**

- Về quan hệ hôn nhân, thời điểm, nơi kết hôn, nơi chung sống anh H nhất trí với ý kiến của chị P. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh H cũng nhất trí với ý kiến chị P do anh H bị án tù chung thân nên không có điều kiện chăm sóc vợ con. Anh H cũng nhất trí ly hôn.

- Về con chung và tài sản chung: anh H cũng nhất trí với ý kiến chị P. Anh H chị P có 02 con chung là Tạ Huy H, sinh ngày 29/8/1994 và Tạ Nguyễn Phương V, sinh ngày 14/9/2007. Nhất trí để chị P nuôi cháu Tạ Nguyễn P Vy.

Anh H không có điều kiện cấp dưỡng con chung.

Về nợ chung: không có.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn là chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu và các ý kiến trình bày như đã nêu trên. Chị P vẫn khai nhận chứng cứ đã xuất trình là chứng minh thư đã đổi lại tên từ Phụng sang P, sổ hộ khẩu đã đính chính từ Phụng sang P, bản trích lục khai sinh vẫn tên là Nguyễn Thị Kim P là hoàn toàn đúng sự thật.

- Bị đơn là anh H xin được xét xử vắng mặt. Tòa án công bố toàn bộ lời khai của anh H.

- Đại diện VKSND Quận Hoàng Mai phát biểu ý kiến:

+ Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều 48, điều 51 bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên Tòa, chị P vẫn khai nhận chứng cứ đã xuất trình là chứng minh thư đã đổi lại tên từ Phụng sang P, sổ hộ khẩu đã đính chính từ Phụng sang P, bản trích lục khai sinh vẫn tên là Nguyễn Thị Kim P là hoàn toàn đúng sự thật. Do đó xác định chị Nguyễn Thị Kim P (Tên theo chứng minh thư do Công an Hà Nội cấp ngày 30/6/2012 là Nguyễn Thị Kim P) có chồng là anh Tạ Quang H hiện đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ- Tỉnh Sơn La.

**Về quan hệ hôn nhân:** Viện kiểm sát xác định chị P và anh H mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 51, 56 Luật HNGĐ 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh H.

**Về con chung:** Căn cứ Giấy khai sinh thì xác định anh chị có 02 con chung là cháu Tạ Chung Hoàng và cháu Tạ Nguyễn P Vy. Cháu Vy có nguyện vọng ở với chị P. Hơn nữa . Do đó, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ 2014 đề nghị HĐXX giao con cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

**Về cấp dưỡng:** anh H đang thụ án tù chung thân nên chị P không yêu cầu cấp dưỡng là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

**Về tài sản chung:** Không yêu cầu do đó đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

**Về nợ chung:** không có, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

**Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Kim P chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326 của Quốc Hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của nguyên đơn và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**\* Về tố tụng:** Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, Quyết định xét xử, cho bị đơn là anh Tạ Quang H nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H có đơn xin xử vắng mặt vì đang chấp hành án tù chung thân. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự: anh H đã có đơn xin xử vắng mặt, đồng thời anh H đang chấp hành án tù chung thân nên cũng không thể tham gia phiên tòa được, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

**\* Về nội dung vụ án:**

[1] Chị P (Tên theo chứng minh thư do Công an Hà Nội cấp ngày 30/6/2012 là Nguyễn Thị Kim P) và anh Tạ Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/08/1995 tại Ủy ban nhân dân phường Tương Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống không hạnh phúc do anh H thường xuyên đi chấp hành hình phạt tù, không thể chăm lo cuộc sống gia đình, không thể chăm sóc con cái. Trong quá trình chung sống vợ chồng vẫn cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả. Anh H, chị P đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn của chị P, anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: chị P và anh H có 02 con chung là Tạ H Hoàng, sinh ngày 29/8/1994 và Tạ Nguyễn P Vy, sinh ngày 14/9/2007. Hiện nay sức khỏe của hai cháu hoàn toàn bình thường. Cháu Tạ H Hoàng đã đủ tuổi thành niên, chị P không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Chị P có nguyện vọng nuôi cháu Tạ Nguyễn P Vy. Cháu Vy có nguyện vọng ở với mẹ. Anh H đang chấp hành hình phạt tù chung thân không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy, anh H cũng đề nghị Tòa án giao cháu Vy cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu này của các đương sự.

Anh H vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đúng với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H đang chấp hành hình phạt tù chung thân không có điều kiện cấp dưỡng. Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo quy định của pháp luật, cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên. Nên nếu anh H có tài sản, có điều kiện cấp dưỡng vẫn có thể thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung, và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung gồm động sản và bất động sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: các bên đương sự đều xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chấp nhận sự tự nguyện của chị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, chị P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị P, anh H có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 243, 245 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, 35, Điều 147, 179, 203, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim P (Tên theo chứng minh thư do Công an Hà Nội cấp ngày 30/6/2012 là Nguyễn Thị Kim P), và anh Tạ Quang H

Chị Nguyễn Thị Kim P được ly hôn anh Tạ Quang H.

\* Về con chung: Giao cháu Tạ Nguyễn P Vy, sinh ngày 14/9/2007, cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh H vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đúng với quy định của pháp luật.

\* Về tài sản chung gồm động sản và bất động sản: Chị P, anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

\* Về nợ chung: Chị P, anh H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

\* Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 005383 ngày 7/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Chị Nguyễn Thị Kim P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Tạ Quang H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Quận Hoàng Mai- Thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú của DS;
- Chi cục THA DS quận Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Mạnh Tiến**

